

Kiểm soát xuất bản và ranh giới bảo vệ sự thật với hạn chế sáng tạo

ISSN: 2734-9195

11:37 11/08/2026

Siết trách nhiệm, không siết sáng tạo. Kiểm soát để ngăn chặn xuyên tạc, không phải để thu hẹp tư duy. Quản lý để bảo vệ sự thật, không phải để né tránh trách nhiệm.

Không thể bảo vệ lịch sử bằng cách làm cho người viết sợ lịch sử. Không thể bảo vệ hình ảnh lãnh tụ bằng cách làm cho người nghiên cứu chỉ dám nói những điều đã được nói. Và càng không thể xây dựng đời sống tinh thần lành mạnh nếu sự thật, cái đúng và cái mới phải đi qua quá nhiều cánh cửa hành chính trước khi đến với công chúng.

Không thể xem “nhạy cảm” như chiếc hộp đen

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản đang đặt ra một vấn đề rất đáng quan tâm, là: Tăng cường kiểm soát đối với những xuất bản phẩm có nội dung quan trọng, phức tạp, nhạy cảm như lãnh tụ, lịch sử dân tộc, chiến tranh cách mạng, danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh đạo Đảng, Nhà nước...

Đây là một chủ trương cần được nhìn nhận nghiêm túc, bởi xuất bản không đơn thuần là hoạt động kinh doanh sách, mà là hoạt động tạo lập, lưu giữ, truyền bá tri thức.

Một cuốn sách có thể ảnh hưởng đến nhận thức của một cá nhân. Một bộ sách có thể ảnh hưởng đến nhận thức của cả một thế hệ. Một công trình lịch sử có thể trở thành tài liệu tham khảo cho nhiều thế hệ sau.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Nhưng chính vì xuất bản có sức ảnh hưởng lớn, pháp luật càng phải thiết kế cơ chế quản lý theo hướng rõ ràng, minh bạch, có trách nhiệm và có giới hạn.

Tuy nhiên, quản lý chặt chẽ không đồng nghĩa với quản lý càng nhiều càng tốt.

Những nội dung đang được quan tâm này có thể liên quan trực tiếp đến an ninh chính trị, lợi ích quốc gia, danh dự của cá nhân, ký ức cộng đồng và nền tảng văn hóa của xã hội.

Vì vậy, yêu cầu thẩm định nghiêm túc là cần thiết. Nhưng vấn đề nằm ở chỗ: Tiêu chí nào xác định một nội dung là “nhạy cảm”?

Nếu pháp luật không xác định được tương đối rõ ràng thì “nhạy cảm” rất dễ trở thành một khái niệm mở. Khi đó, cùng một bản thảo có thể được nhìn nhận khác nhau bởi những người có trách nhiệm khác nhau.

Một nhà nghiên cứu có thể xem đó là một giả thuyết khoa học, một biên tập viên có thể xem đó là một vấn đề cần thận trọng, một cơ quan quản lý có thể xem đó là nội dung cần kiểm soát đặc biệt.

Nếu không có tiêu chí pháp lý cụ thể, quyền quyết định cuối cùng rất dễ phụ thuộc vào cách hiểu chủ quan của người thực thi. Và đó là điều pháp luật cần tránh.

Một đạo luật tốt không chỉ quy định nhà nước được làm gì, mà còn phải quy định nhà nước không được làm gì; không chỉ trao quyền quản lý, mà còn phải

thiết lập ranh giới của quyền quản lý. Đây chính là yêu cầu của Nhà nước pháp quyền.

Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI nhấn mạnh mục tiêu xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi.

Đặt dự án Luật Xuất bản trong yêu cầu đó, có thể thấy một nguyên tắc cần được đặc biệt lưu ý: Nội dung càng nhạy cảm thì tiêu chí kiểm soát càng phải cụ thể; và quyền kiểm soát càng lớn thì trách nhiệm giải trình càng phải cao.

Bảo vệ! Nhưng không có nghĩa là đóng cửa lịch sử

Lịch sử là ký ức dân tộc. Lịch sử không phải là văn bản bất biến. Mỗi thế hệ lại tiếp cận lịch sử bằng những nguồn tư liệu mới, phương pháp nghiên cứu mới và những câu hỏi mới.

Một sự kiện lịch sử có thể đã được biết đến từ nhiều thập niên trước nhưng vẫn còn những khoảng trống tư liệu. Một nhân vật lịch sử có thể đã được nghiên cứu rất nhiều nhưng vẫn có thể xuất hiện những tài liệu mới. Một vấn đề từng được nhìn nhận theo một cách có thể được tiếp cận từ một góc độ khác. Đó là bản chất của nghiên cứu.

Nếu mọi công trình lịch sử chỉ được phép lặp lại những kết luận đã có thì chúng ta không còn nghiên cứu lịch sử, mà chỉ đang tái bản lịch sử. Và hai việc đó hoàn toàn khác nhau.

Bởi vậy, khi xây dựng cơ chế kiểm soát xuất bản, cần phân biệt rất rõ giữa xuyên tạc lịch sử và nghiên cứu lịch sử có cách tiếp cận khác biệt.

Một tác phẩm cố ý bóp méo sự thật, dựng chuyện, bịa đặt tài liệu, phủ nhận những sự kiện đã được xác lập bằng chứng cứ xác đáng hoặc nhằm kích động thù hận rõ ràng phải bị xử lý.

Nhưng một công trình đưa ra giả thuyết khoa học mới không thể chỉ vì “khác với cách diễn giải quen thuộc” mà mặc nhiên bị coi là nguy hiểm.

Khoa học không phát triển bằng sự đồng thanh, mà phải bằng chứng cứ, phản biện và khả năng kiểm chứng.

Đây cũng là điểm mà tư tưởng Phật giáo có thể đem lại một gợi mở đáng suy ngẫm.

Đức Phật đề cao tinh thần quán chiếu, tự mình nhận biết và không chấp thủ mù quáng vào một nhận định chỉ vì nó đã được truyền lại.

Tinh thần ấy không cổ súy cho việc phủ nhận truyền thống. Ngược lại, tinh thần ấy đòi hỏi con người phải tiếp cận sự vật bằng trí tuệ và khả năng phân biệt đúng - sai.

Trong ngôn ngữ Phật giáo, đó là chính kiến. Chính kiến không phải là nhìn mọi thứ theo một khuôn mẫu có sẵn, mà là thấy đúng bản chất của sự vật trên cơ sở nhân duyên, sự thật và trí tuệ.

Đối với hoạt động nghiên cứu lịch sử cũng vậy, điều cần bảo vệ trước hết không phải là một cách diễn giải duy nhất, mà là tính chân thực của lịch sử.

Viết về lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc hay những nhân vật có vị trí đặc biệt trong lịch sử đương nhiên đòi hỏi trách nhiệm cao hơn.

Nhưng trách nhiệm cao không đồng nghĩa với việc biến nhân vật lịch sử thành những hình tượng không được nghiên cứu, không được phân tích và không được tiếp cận bằng phương pháp khoa học.

Một dân tộc trưởng thành không sợ nghiên cứu lịch sử. Một nền văn hóa tự tin không sợ những câu hỏi khó. Một giá trị lịch sử thực sự bền vững không cần được bảo vệ bằng cách cấm mọi câu hỏi.

Điều cần thiết là xây dựng những thiết chế đủ mạnh để phân biệt phản biện khoa học với xuyên tạc có chủ ý.

Nếu một công trình có sai sót học thuật, cộng đồng khoa học có thể phản biện. Nếu một cuốn sách vi phạm pháp luật, cơ quan chức năng có thể xử lý. Nếu một nhà xuất bản buông lỏng trách nhiệm, nhà xuất bản phải chịu trách nhiệm. Nếu người viết cố tình bịa đặt, người viết phải chịu trách nhiệm.

Nhưng không nên biến mọi khác biệt trong nhận thức thành một vấn đề quản lý hành chính.

Nếu không, nhà xuất bản sẽ hình thành tâm lý phòng thủ; biên tập viên sẽ chọn phương án an toàn; nhà nghiên cứu sẽ tự kiểm duyệt; người viết sẽ ngại đặt câu hỏi.

Và cuối cùng, xã hội có thể có rất nhiều cuốn sách “đúng quy trình”, nhưng lại thiếu những cuốn sách thực sự có giá trị tư tưởng.

Ba lớp kiểm soát không nên biến thành ba lớp né tránh trách nhiệm

Theo thông tin được nêu tại Quốc hội, dự thảo đang đặt vấn đề tăng cường kiểm soát đối với những nhóm nội dung đặc thù.

Đại biểu Nguyễn Thị Việt Nga lưu ý cơ chế kiểm soát ba lớp cần được luật hóa rõ hơn. Đại biểu Nguyễn Phạm Duy Trang đồng thời đề nghị tăng cường chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, quản lý dựa trên mức độ rủi ro, mức độ tuân thủ pháp luật và khả năng truy xuất dữ liệu.

Đây là một hướng tiếp cận đáng chú ý. Bởi trong quản lý nhà nước hiện đại, không phải mọi đối tượng đều cần bị kiểm soát với cùng một mức độ.

Một nhà xuất bản có lịch sử tuân thủ tốt không nhất thiết phải chịu cùng một mức độ kiểm tra như một đơn vị liên tục vi phạm.

Một tác phẩm nghiên cứu khoa học có hệ thống tư liệu rõ ràng không nhất thiết phải bị đặt dưới cùng một cơ chế với một ấn phẩm có dấu hiệu bịa đặt, kích động hoặc xuyên tạc.

Quản lý theo rủi ro vì vậy hợp lý hơn quản lý bằng tâm lý “không để xảy ra sai sót bằng mọi giá”.

Bởi nếu mục tiêu tuyệt đối là không để bất cứ sai sót nào lọt qua, biện pháp dễ nhất sẽ là kiểm soát tất cả.

Nhưng kiểm soát tất cả cũng đồng nghĩa với làm chậm tất cả.

Một nền xuất bản hiện đại phải tìm được điểm cân bằng giữa tiền kiểm và hậu kiểm, trách nhiệm và sáng tạo, an ninh và quyền tiếp cận tri thức.

Đặc biệt, nếu thiết lập nhiều tầng kiểm soát, pháp luật phải xác định rõ trách nhiệm của từng tầng.

Nếu một xuất bản phẩm sai phạm, trách nhiệm thuộc về ai? Nhà xuất bản? Biên tập viên? Cơ quan chủ quản? Cơ quan thẩm định? Hay tất cả cùng chịu trách nhiệm?

Nếu tất cả cùng có trách nhiệm nhưng không ai chịu trách nhiệm cuối cùng, cơ chế nhiều tầng có thể vô tình trở thành cơ chế chia nhỏ trách nhiệm.

Một bản thảo được chuyển từ bàn này sang bàn khác, mỗi người đều có thể nói rằng mình chỉ làm đúng phần việc của mình.

Đến khi sai phạm xảy ra, trách nhiệm lại bị hòa tan trong cả một quy trình thì đó là điều luật phải ngăn chặn.

Không thể để cơ chế kiểm soát biến thành cơ chế né tránh trách nhiệm: Không có đạo luật nào có thể thay thế hoàn toàn đạo đức nghề nghiệp. Pháp luật có thể dựng lên những hàng rào, nhưng người đứng sau hàng rào mới quyết định nó được sử dụng để bảo vệ trật tự hay để né tránh trách nhiệm.

Một biên tập viên thiếu trách nhiệm có thể làm hỏng một cuốn sách. Một người quản lý thiếu bản lĩnh có thể biến quy trình kiểm soát thành chiếc “lá chắn” để không ai phải chịu trách nhiệm. Một nhà xuất bản đặt lợi nhuận lên trên sự thật có thể biến hoạt động văn hóa thành kinh doanh thuần túy.

Phật giáo coi trọng Giới và Tuệ. Giới giúp con người không làm điều sai. Tuệ giúp con người phân biệt đúng và sai. Giới mà thiếu Tuệ dễ dẫn đến máy móc. Tuệ mà thiếu Giới có thể bị sử dụng vào mục đích nguy hiểm.

Trong xuất bản cũng vậy, pháp luật là hàng rào bên ngoài, đạo đức nghề nghiệp là hàng rào bên trong. Do đó, một nền xuất bản lành mạnh cần cả hai.

Nhà nước có trách nhiệm bảo vệ lợi ích quốc gia, sự thật lịch sử, ngăn chặn thông tin giả, xuyên tạc, kích động và những hành vi xâm hại lợi ích hợp pháp. Nhưng Nhà nước đồng thời phải tạo môi trường để tri thức phát triển, nghiên cứu được tiến hành và sáng tạo được phát huy.

Hai yêu cầu đó không đối lập nhau, mà vấn đề là pháp luật phải đủ tinh để ngăn chặn xuyên tạc mà không ngăn chặn nghiên cứu; kiểm soát quyền lực mà không kiểm soát tư duy; xử lý sai phạm mà không tạo ra tâm lý sợ sai.

Một cơ chế quản lý tốt không làm người viết sợ hãi, mà làm người viết có trách nhiệm hơn. Cơ chế ấy không khiến nhà xuất bản chỉ tìm cách “an toàn cho mình”, mà buộc nhà xuất bản chịu trách nhiệm về quyết định nghề nghiệp. Cơ chế ấy không biến lịch sử thành vùng cấm nghiên cứu, mà bảo đảm lịch sử được tiếp cận bằng tư liệu, khảo chứng và tinh thần tôn trọng sự thật.

Một nền văn hóa trưởng thành không sợ đối thoại với quá khứ. Một quốc gia tự tin không sợ những công trình nghiên cứu nghiêm túc. Một dân tộc có bản lĩnh không biến mọi câu hỏi thành mối đe dọa.

Điều đáng sợ không phải là có người đặt câu hỏi về lịch sử, mà là không còn ai dám đặt câu hỏi nữa.

Vì vậy, sửa đổi Luật Xuất bản phải hướng tới một cơ chế đủ chặt để ngăn chặn xuyên tạc, đủ rõ để chống tùy tiện, đủ nhanh để không biến thủ tục thành lực cản và đủ rộng để không bóp nghẹt nghiên cứu, sáng tạo.

Nội dung càng quan trọng, trách nhiệm càng lớn. Quyền kiểm soát càng mạnh, cơ chế giải trình càng phải chặt chẽ.

Bảo vệ lịch sử không phải là đóng cửa lịch sử. Bảo vệ lãnh tụ không phải là biến lãnh tụ thành đối tượng bất khả nghiên cứu. Bảo vệ giá trị dân tộc không phải là ngăn cản mọi cách tiếp cận khác biệt. Bảo vệ đời sống tư tưởng không thể đồng nghĩa với làm nghèo đời sống tư tưởng.

Điều cần bảo vệ nhất là sự thật. Điều cần xử lý nghiêm nhất là sự xuyên tạc có chủ ý. Điều cần khuyến khích nhất là nghiên cứu có trách nhiệm. Điều pháp luật phải cảnh giác là nguy cơ biến quyền quản lý thành quyền quyết định thay xã hội về những gì được phép suy nghĩ.

Một nền xuất bản mạnh không phải là nền xuất bản có nhiều cánh cửa nhất. Đó phải là nền xuất bản trong đó người viết có trách nhiệm với từng chữ, biên tập viên có bản lĩnh với từng bản thảo, nhà xuất bản chịu trách nhiệm với từng quyết định và cơ quan quản lý chịu trách nhiệm với từng quyền lực được trao.

Siết trách nhiệm, không siết sáng tạo. Kiểm soát để ngăn chặn xuyên tạc, không phải để thu hẹp tư duy. Quản lý để bảo vệ sự thật, không phải để né tránh trách nhiệm.

Đó phải là tinh thần cốt lõi khi hoàn thiện pháp luật về xuất bản.

Tác giả: **Vững Nguyễn**